TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31-12-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Ý.

2. Bà Hoàng Ngọc Tố Nương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 119/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Vân M, sinh ngày 20/6/1997; CCCD: 052197004442; địa chỉ: Thôn N, xã A, tỉnh Gia Lai; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Công Đ, sinh ngày 24/01/1995; CCCD: 052095009584; địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Vân M trình bày: Chị và anh Huỳnh Công Đ quen biết, tìm hiểu một thời gian ngắn thì tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh Đ nhiều lần đánh chị vì những lý do nhỏ nhặt trong cuộc sống. Giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, chị mong muốn vợ chồng bình tĩnh nói chuyện, chia sẻ để hiểu nhau nhưng anh Đ không bình tĩnh được, tức giận là quát tháo và đánh chị, có lần anh còn kề

dao vào cổ đe dọa chị. Anh chị sống ly thân từ tháng 4 năm 2025 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung tên là Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2023. Hiện con đang sống với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ: Chị và anh Đ không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Công Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ trình bày: Anh thống nhất về quá trình đi đến hôn nhân, tình trạng hôn nhân và con chung như chị Trần Thị vân M trình bày. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đôi lúc có cãi nhau nhưng không đáng kể. Nay chị M xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn đoàn tụ cùng nuôi dưỡng con chung.

Anh yêu cầu được nuôi con chung là cháu Huỳnh Ngọc N và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh không nuôi con thì anh không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh Đ, giao con chung cho chị M nuôi, buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Vân M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Huỳnh Công Đ là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đ đang cư trú tại thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án thì vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

[2] Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, áp dụng Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh Đ.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Vân M và anh Huỳnh Công Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị M, anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị M, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo trình bày của chị M, cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Đ không hạnh phúc. Trong quá trình chung sống, anh Đ nhiều lần quát tháo, đánh chị vì những lý do nhỏ nhặt; có lần còn kề dao đe dọa. Chị M mong muốn vợ chồng bình tĩnh trao đổi, chia sẻ nhưng anh Đ không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc vợ. Anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng thời gian ly thân anh không có biện pháp hàn gắn, không chứng minh được khả năng cải thiện quan hệ hôn nhân. Điều này cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị M, anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị M được ly hôn anh Đ.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị Vân M và anh Huỳnh Công Đ có 01 con chung là cháu Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2023. Hiện nay, cháu N đang sinh sống cùng chị M. Chị M và anh Đ đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét thấy trong thời gian vợ chồng không chung sống, cháu N do chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đời sống và tâm lý của cháu ổn định, gắn bó với mẹ; chị M có đủ điều kiện để bảo đảm cho cháu N phát triển bình thường. Mặt khác, cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Huỳnh Ngọc N cho chị Trần Thị Vân M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Chị Trần Thị Vân M yêu cầu anh Huỳnh Công Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đồng/tháng, anh Đ không đồng ý cấp dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, không có tài liệu, chứng cứ xác định được mức thu nhập cụ thể của anh Đ. Căn cứ Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì mức cấp dưỡng nuôi con không thấp hơn ½ tháng lương tối thiểu vùng nơi anh Đ đang cư trú (vùng IV). Nếu tính mức lương tối thiểu vùng IV từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 thì mức cấp dưỡng nuôi con tối thiểu tương đương 3.700.000 đồng/2 = 1.850.000 đồng. Xét yêu cầu của chị M phù hợp mức cấp dưỡng mà pháp luật quy định nên được chấp nhận. Do đó, căn cứ Điều 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng. Vì không có căn cứ xác định thời gian anh Đ vi phạm nghĩa vụ nuôi con nên thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung và nợ: Chị M, anh Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Trần Thị Vân M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Anh Huỳnh Công Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, các Điều 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Cho chị Trần Thị Vân M ly hôn anh Huỳnh Công Đ.

2. Giao con chung là cháu Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2023 cho chị Trần Thị Vân M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện cháu N đang sống với chị M.

Anh Huỳnh Công Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Ngọc N hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Chị Trần Thị Vân M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002752 ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

Anh Huỳnh Công Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận

được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án ,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2 – Gia Lai;
- UBND xã An Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai (Số 24/2023);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên